

Bản án số: 1225/2024/HS-PT
Ngày 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1135/2024/TL-HSPT ngày 11/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1144/2024/QĐXXPT-HS ngày 28/11/2024 đối với các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Tấn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 25/11/1999 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam, nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Lê Đức C, sinh năm 1963, họ tên mẹ: Hồ Thị T1, sinh năm 1970. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/10/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 121/LTG-CQĐT-HKM ngày 20/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2/ Họ và tên: **Hồ Minh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/3/1995, tại tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Họ tên cha: Hồ Ngọc H1, sinh năm 1972, họ tên mẹ: Lê Thị Mỹ V, sinh năm 1976. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất, có vợ tên là Trương Thị Bích T2, sinh năm: 1994 (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/10/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 122/LTG-CQĐT-HKM ngày 20/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:* Luật sư Trần Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/10/2023, anh Lê Long Đ và anh Võ Nhật P1 uống rượu với các anh Nguyễn Văn Đ1, Bùi Ngọc K và Nguyễn Hữu T3 tại nhà của anh T3 ở xã P, huyện T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 60B3-233.17 chở anh Võ Nhật P1 đi về đến đường B số A thuộc ấp B, xã N, huyện T. Cùng lúc này, Lê Tấn H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu cam biển số 60B3-625.50 chở Hồ Minh T, lưu thông theo chiều ngược lại. Do anh Đ để đèn chiếu xa (đèn pha) gây chói mắt nên H bật đèn pha chiếu lại thì bị anh Đ chửi “đá đèn con C...”. Nghe vậy, H tức giận quay đầu xe đuổi theo xe của anh Đ khoảng 1,2km thì đuổi kịp và điều khiển xe chạy song song với xe của anh Đ. T ngồi sau lấy mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào mặt anh P1 (không gây thương tích). Thấy anh P1 bị đánh, anh Đ hoảng sợ điều khiển xe chạy vượt lên để tránh bị đánh, thì bị lạc tay lái và ngã xuống đường làm anh Đ bị chấn thương sọ não và hàm mặt, vỡ xương hộp sọ, dập xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng, gãy xương sống mũi, gãy xương gò má, xương hàm trên, gãy xương sườn số 4, bất tỉnh tại chỗ, còn anh P1 bị thương tích nhẹ. Lúc này, H điều khiển xe đuổi theo sau không tránh kịp, cũng bị ngã xuống đường. Sau đó, T đi lại chỗ anh Đ và

anh P1, thấy anh Đ nằm bất tỉnh và chảy máu nhiều nên T kêu H lên xe bỏ đi. Anh Đ được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ đến ngày 09/10/2023 thì tử vong.

Quá trình điều tra Lê Tấn H và Hồ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại Biên bản xác minh hiện trường ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định vụ án xảy ra tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại Bản kết giám định tử thi số 2236/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Xây sát bầm tím rách da vùng đầu - mặt; xây sát vùng hạ sườn và đầu gối bên phải. Khuyết xương hộp sọ, bên trái vùng khuyết có vỡ lún 3cm và nứt 7cm xương hộp sọ, phù não, dập xuất huyết não trán hai bên, thùy đỉnh hai bán cầu thấy nhu mô não hoại tử. Kết quả chụp CT-S: Dập xuất huyết não trán hai bên; xuất huyết khoang dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu, vỡ phức tạp sọ trán hai bên, nứt sọ thái dương, gãy xương sống mũi, gãy xương hàm trên và cung gò má, Chụp X-quang phổi: gãy xương sườn số 4 (P).

- Nguyên nhân tử vong: Ngừng hô hấp tuần hoàn do đa chấn thương; chấn thương sọ não và hàm mặt vỡ xương hộp sọ, dập xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng, gãy xương sống mũi, gãy xương gò má, xương hàm trên/ gãy xương sườn hậu phần N3 không hồi phục.

- Cơ chế và hung khí gây án: Nạn nhân bị tác động bởi vật tày mặt không nhãn vào vùng đầu - mặt gây rách da, vỡ xương hộp sọ, dập xuất huyết não – màng não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết khoang dưới nhện (nhận định nạn nhân té đập vùng đầu – mặt trực tiếp vào mặt đường không nhãn gây nên).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 15 (mười năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2024, các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tấn H 15 (mười năm) năm tù, Hồ Minh T 14 (mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”, là đúng người, đúng tội. Xét thấy, mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày : Không tranh luận về tội danh. Xuyên suốt vụ án, các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nhưng gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Hơn nữa, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của anh Võ Nhật P1 và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với diễn biến sự việc,

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể là: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/10/2023, tại đường B thuộc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê Tấn H đã phát sinh mâu thuẫn với anh Lê Long Đ về việc mở đèn chiếu xa gây chói mắt, nên Lê Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 60B3-625.50 chở Hồ Minh T đuổi theo anh Lê Long Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 60B3-233.17 chở theo anh Võ Nhật P1 để đánh Đ và P1. Khi đuổi kịp thì T dùng nón bảo hiểm đánh vào má trái của P1, làm anh Đ hoảng sợ tăng tốc bỏ chạy, bị lạc tay lái té ngã xuống đường. Hậu quả, anh Đ bị chấn thương sọ não và hàm mặt, vỡ xương hộp sọ, dập xuất huyết não, xuất huyết dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng, gãy xương sống mũi, gãy xương gò má, xương hàm trên, gãy xương sườn và tử vong, còn Võ Nhật P1 bị thương tích nhẹ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý gián tiếp là đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[2.2] Hành vi của các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết được hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc từ trước, các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, nhưng đã bất chấp pháp luật, dùng xe mô tô đuổi theo xe mô tô do anh Đ điều khiển khiến anh Đ bị ngã, tử vong. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo nhận ra được sai phạm của mình, có hướng cải tạo để trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án, bị cáo T nhận biết được bị cáo H quay xe lại để đuổi đánh anh Đ và tiếp nhận ý chí từ H, dùng mũ bảo hiểm để đánh anh Đ, P1 khiến anh Đ sợ, tăng tốc xe máy để bỏ chạy. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, anh

C1 là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại không đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo chỉ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T kháng cáo nhưng không cung cấp các tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 15 (mười năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

2/. Các quyết định khác về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lê Tấn H, Hồ Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Ngọc Tuấn

Nguyễn Đắc Minh